

CÔNG TY CP CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

-----o0o-----

Số: 08/2021 TTr/STV-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(V/v: Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty sửa đổi, bổ sung)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Chế tác đá Việt nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua ngày 26/06/2008; sửa đổi ngày 28/05/2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/2021-NQ/STV-HĐQT ngày 13/03/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam v/v Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua nội dung Quy chế hoạt động HĐQT Công ty sửa đổi, bổ sung theo nội dung được trình bày chi tiết tại bản Báo cáo đính kèm.

Trân trọng kính trình!

Nơi gửi:

- ĐHCĐTN2021
- Lưu QHCD, Hồ sơ ĐHCĐTN2021

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN XUÂN AN

BÁO CÁO

CÁC NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG HĐQT

CÔNG TY CP VICOSTONE

(Kèm theo Tờ trình số 09/2021-TTr/STV-HĐQT ngày 25/04/2021 của HĐQT Công ty)

STT	Nội dung Quy chế hoạt động HĐQT hiện hành	Nội dung Quy chế hoạt động HĐQT (dự kiến) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	Điều 2. Giải thích từ ngữ Những từ ngữ và những chữ viết tắt trong Quy chế này được hiểu: - Công ty là Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam - Hội đồng quản trị là Hội đồng quản trị Công ty - Ban kiểm soát là Ban kiểm soát Công ty - Ban Giám đốc gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty	Điều 2. Giải thích từ ngữ Những từ ngữ và những chữ viết tắt trong Quy chế này được hiểu: - Công ty là Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam - Đại hội đồng cổ đông hoặc “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông Công ty - Hội đồng quản trị hoặc “HĐQT” là Hội đồng quản trị Công ty - Ban Giám đốc gồm Giám đốc, các Phó giám đốc và Kế toán trưởng Công ty - CBCNV là cán bộ công nhân viên trong Công ty	- Hiện tại mô hình hoạt động của Công ty không còn BKS. - Bổ sung thêm một số thuật ngữ mà Quy chế hiện hành bị thiếu
2		Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị <u>3.3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Ban Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị</u>	Khoản 2 Điều 2 Quy chế hoạt động HĐQT mẫu ban hành kèm theo ND số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán
3	Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Hội đồng quản trị Công ty được tổ chức theo cơ cấu gồm:	Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Hội đồng quản trị Công ty được tổ chức theo cơ cấu gồm:	- Điều 276 ND 155/2020/NĐ-CP quy định: + Công ty niêm yết bắt buộc phải có thành viên HĐQT độc lập;

STT	Nội dung Quy chế hoạt động HĐQT hiện hành	Nội dung Quy chế hoạt động HĐQT (dự kiến) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu cần thiết) - Các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành - Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành - Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu cần thiết) - Các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc không trực tiếp điều hành - Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập <p><u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập tối thiểu là 01 thành viên</u></p>	<p>+ Công ty niêm yết không bắt buộc phải có thành viên HĐQT không điều hành.</p> <p>- Mặt khác, căn cứ vào định nghĩa tại khoản 56 Điều 3 NĐ 155/2020/NĐ-CP và khoản 2 Điều 155 Luật DN thì thành viên HĐQT độc lập là thành viên HĐQT không điều hành.</p> <p>- Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 276 “4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>“a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;”.</p> <p>-> Vậy HĐQT của Công ty bắt buộc phải có 01 thành viên HĐQT độc lập.</p>
4	<p>Điều 6. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị</p> <p>6.6. Các quyền khác</p> <p>b. Phê chuẩn các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, khi hợp đồng, giao dịch đó được ký kết giữa Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty với một trong các đối tượng sau:</p>	<p>Điều 6. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị</p> <p>6.6. Các quyền khác</p> <p>b. Phê chuẩn các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, khi hợp đồng, giao dịch đó được ký kết giữa Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở 	

STT	Nội dung Quy chế hoạt động HĐQT hiện hành	Nội dung Quy chế hoạt động HĐQT (dự kiến) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; - Doanh nghiệp mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Giám đốc, Giám đốc và Kế toán trưởng cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó. 	<ul style="list-style-type: none"> hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; - Doanh nghiệp mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc, Giám đốc và Kế toán trưởng cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó. <p>6.8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật Doanh nghiệp, Pháp luật Chứng khoán.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu tổ chức của công ty không còn Ban kiểm soát; - Bổ sung thêm khoản 6.8 vì nội dung Điều 6 chưa ghi nhận đầy đủ các quyền và trách nhiệm của HĐQT theo quy định của Pháp luật Doanh Nghiệp và Pháp Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty.
5	<p>Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>8.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc công ty, trừ khi Đại Hội đồng cổ đông quyết định khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>8.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>.....</p> <p>Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>8.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc công ty.</p> <p>8.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>.....</p> <p>Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật Doanh Nghiệp và Pháp luật chứng khoán.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung vì: theo quy định tại khoản 2 Điều 156 Luật Doanh nghiệp (Chủ tịch HĐQT không được đồng thời là Giám đốc Công ty).</p> <p>Khoản này chưa ghi nhận đầy đủ quyền và trách nhiệm của chủ tịch HĐQT theo quy định của <u>pháp luật Doanh Nghiệp và Pháp luật chứng khoán</u></p>
6	Điều 13. Phiên họp bất thường	Điều 13. Phiên họp bất thường	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT độc lập có

STT	Nội dung Quy chế hoạt động HĐQT hiện hành	Nội dung Quy chế hoạt động HĐQT (dự kiến) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>13.1 Phiên họp bất thường của Hội đồng quản trị để bàn và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị mà không kịp đưa ra tại phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ. Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được ủy quyền phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; - Theo đề nghị của chính Chủ tịch Hội đồng quản trị; - Có đề nghị của đa số thành viên Ban kiểm soát. - Có đề nghị của Giám đốc hoặc của ít nhất 05 cán bộ quản lý từ cấp Trưởng đơn vị hoặc tương đương trở lên; Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. 	<p>13.2 Phiên họp bất thường của Hội đồng quản trị để bàn và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị mà không kịp đưa ra tại phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ. Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được ủy quyền phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị; - Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; - Theo đề nghị của chính Chủ tịch Hội đồng quản trị; - Có đề nghị của Giám đốc hoặc của ít nhất 05 cán bộ quản lý từ cấp Trưởng đơn vị hoặc tương đương 	<p>quyền yêu cầu triệu tập họp HĐQT theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 157 Luật Doanh Nghiệp. - Cơ cấu tổ chức của Công ty không còn Ban kiểm soát;</p>
7	Điều 19. Quan hệ làm việc với Ban kiểm soát.	<p>Điều 19. Quan hệ làm việc với Ủy ban kiểm toán</p> <p><u>1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</u></p> <p><u>2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.</u></p>	<p>Cơ cấu tổ chức của Công ty không còn Ban kiểm soát và cơ cấu tổ chức mới của Công ty phải có Ủy ban kiểm toán (theo quy định tại khoản 1 Điều 282 ND 155/2020/ND-CP “1. Công ty đại chúng tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị”;</p>

STT	Nội dung Quy chế hoạt động HĐQT hiện hành	Nội dung Quy chế hoạt động HĐQT (dự kiến) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
8	<p>Điều 24. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy chế</p> <p>Hội đồng quản trị là cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế này căn cứ đề nghị của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc có sự điều chỉnh của pháp luật về những nội dung có liên quan đến các quy định trong quy chế này.</p>	<p>Điều 24. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy chế</p> <p>Hội đồng quản trị là cơ quan có thẩm quyền đề xuất đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung Quy chế này căn cứ đề nghị của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc có sự điều chỉnh của pháp luật về những nội dung có liên quan Trong trường hợp được ĐHĐCĐ ủy quyền, HĐQT có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung và ban hành quy chế.</p>	<p>Theo quy định tại khoản 4 Điều 278 NĐ số 155/2020/NĐ-CP, HĐQT có quyền và trách nhiệm “Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua”. Nên HĐQT không có quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế này.</p>